NSW Health

Vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà (dTpa)

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin cho thanh thiếu niên theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. Bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà là gì?

Bệnh bạch hầu là bệnh nhiễm trùng dễ lây và có thể gây ra các vấn đề sức khỏe về hô hấp, lở loét da hoặc viêm cơ tim hoặc dây thần kinh.

Uốn ván là một căn bệnh nguy hiểm do vi khuẩn gây ra. Bệnh này ảnh hưởng đến các dây thần kinh và có thể gây ra co thắt cơ đau đớn, cứng hàm và các biến chứng khác như viêm phổi hoặc gãy xương (do co thắt cơ).

Ho gà là bệnh nhiễm trùng gây ra cơn ho dữ dội và khó thở. Ở trẻ sơ sinh, ho gà có thể đe dọa tính mạng. Ở thanh thiếu niên và người trưởng thành, cơn ho có thể kéo dài trong nhiều tháng.

H. Những căn bệnh này lây lan như thế nào?

Bệnh bạch hầu lây lan qua ho, hắt hơi hoặc tiếp xúc với dịch tiết từ miệng, mũi hoặc da của người bị nhiễm bệnh.

Uốn ván là do vi khuẩn lẫn trong đất gây ra. Vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể qua các vết cắt, vết xước hoặc vết thương bị nhiễm bẩn, bụi hoặc phân.

Bệnh ho gà lây lan qua các giọt nước bọt bắn ra khi ho hoặc hắt hơi. Người không được điều trị có thể lây truyền bệnh trong thời gian tới 3 tuần kể từ khi bắt đầu ho.

H. Vắc-xin hoạt động như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch của quý vị chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin bị nhiễm những bệnh này, hệ miễn dịch của họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh, ngăn ngừa bệnh phát triển hoặc làm bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin có hiệu quả cao trong việc ngăn ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván và có hiệu quả khoảng 80% trong việc ngăn ngừa bệnh ho gà.

H. Con tôi cần tiêm bao nhiêu liều?

Nếu con quý vị đã hoàn thành đợt tiêm gồm 3 liều, con quý vị cần tiêm thêm một liều tăng cường của **vắc-xin dTpa** ở độ tuổi 12-13 để được bảo vệ cho đến giai đoạn đầu của tuổi trưởng thành.

Nếu con quý vị chưa bao giờ tiêm vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà, trẻ sẽ cần tiêm 3 liều vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu-uốn ván. Ít nhất một trong các liều vắc-xin cũng có thể bảo vệ chống lại bệnh ho gà, với khoảng cách giữa các liều ít nhất là 4 tuần.

H. Ai nên tiêm vắc-xin này?

Tất cả thanh thiếu niên nên tiêm một liều **vắc-xin dTpa** để phòng ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà.

Vắc-xin tăng cường này rất quan trọng để duy trì khả năng miễn dịch mạnh mẽ của trẻ sau khi tiêm vắc-xin trước đó. Nếu con quý vị đã tiêm vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu-uốn ván trước đó, con quý vị vẫn có thể tiêm vắc-xin dTpa để tăng cường khả năng bảo vệ chống lại bệnh ho gà.

H. Ai không được tiêm vắc-xin?

Không được tiêm vắc-xin cho bất kỳ người nào:

- **đã có phản ứng dị ứng nghiêm trọng (sốc phản vệ) với liều trước đó**
- **bị dị ứng nghiêm trọng với một thành phần nào đó trong vắc-xin.**

H. Người mang thai có thể tiêm vắc-xin được không?

Có. Phụ nữ mang thai nên tiêm vắc-xin từ tuần thứ 20 đến tuần thứ 32 của mỗi thai kỳ, điều này có thể giúp bảo vệ em bé trong những tháng đầu đời.

Nếu một người được tiêm vắc-xin tại trường hoặc thông qua Trung tâm tiếng Anh Chuyên sâu (IEC), thì họ sẽ cần phải tiêm vắc-xin tại phòng khám của bác sĩ gia đình hoặc hiệu thuốc. Vào ngày chủng ngừa, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng đang mang thai hay không. Nếu một nữ sinh trả lời có, em đó sẽ không được tiêm vắc-xin. Em nữ sinh đó sẽ được khuyên nên nói chuyện với cha mẹ hoặc bác sĩ và sẽ được cung cấp thông tin liên hệ để nhận dịch vụ hỗ trợ.

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin ở Úc là rất an toàn. Chúng phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (TGA) chấp thuận. TGA cũng giám sát tính an toàn của vắc-xin sau khi được đưa ra sử dụng.

H. Vắc-xin có chứa những gì?

Vắc-xin có chứa một lượng nhỏ:

- **nhôm hydroxit và phốt phát**
- **formaldehyde**
- **polysorbate 80**
- **glycine.**

Trong quá trình điều chế, vắc-xin này cũng tiếp xúc với các chất có nguồn gốc từ bò.

H. Tác dụng phụ của vắc-xin là gì?

Các tác dụng phụ nhẹ thường gặp và có thể bao gồm:

- **đỏ, sưng hoặc đau ở chỗ tiêm**
- **sốt.**

Tác dụng phụ nghiêm trọng rất hiếm gặp.

Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (Consumer Medicines Information (CMI)) tại health.nsw.gov.au/schoolvaccination. Nếu quý vị lo ngại về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình.

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một phản ứng dị ứng rất hiếm gặp nhưng nghiêm trọng. Sốc phản vệ có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Người cung cấp dịch vụ chủng ngừa đều được đào tạo để xử lý tình trạng sốc phản vệ.

H. Nếu một người có phản ứng với vắc-xin trước đó thì sao?

Nếu một người không có phản ứng dị ứng nghiêm trọng tức thì với vắc-xin trước đó, đó là an toàn để họ tiêm vắc-xin dTpa.

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý cho việc chủng ngừa và sự đồng ý đó có thể được rút lại hay không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý bằng cách ký vào Đơn Đồng ý.

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào bằng cách viết thư cho nhà trường hoặc gọi điện cho họ.

H. Nếu tôi đợi đến khi con tôi lớn hơn thì sao?

Vắc-xin dTpa chỉ được cung cấp tại trường nếu quý vị gửi lại đơn đồng ý đã ký trong thời gian con quý vị học tại Trung tâm tiếng Anh Chuyên sâu hoặc Lớp 7. Nếu quý vị đợi con mình lớn hơn, quý vị phải sắp xếp việc tiêm vắc-xin với bác sĩ gia đình hoặc hiệu thuốc.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin vì bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bù càng sớm càng tốt. Một số trường có tổ chức buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, nhà trường sẽ cung cấp một lá thư cho bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để quý vị hoàn thành việc chủng ngừa.

H. Tôi có thể truy cập hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Hồ sơ chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể hỏi xin bản Kê khai Chủng ngừa (Immunisation History Statement) của con mình cho đến khi trẻ được 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể xin thông tin về hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus: servicesaustralia.gov.au/express-plus-mobile-apps**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin trên Đơn Đồng ý là thông tin riêng tư và được pháp luật bảo vệ. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và được liên kết với AIR để quý vị có thể xem trên MyGov.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương của quý vị theo số 1300 066 055.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình tiêm vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà (dTpa)

Tháng 10 năm 2024 © NSW Health. SHPN (HP NSW) 240751-1.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

240751-2

Đồng ý tiêm vắc-xin bạch hầu, uốn ván và ho gà (dTpa)

NSW GOVERNMENT

Vietnamese | Tiếng Việt

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

1. Chi tiết học sinh

Họ

Tên gọi

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính Nam Nữ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

Không Phải, là Thổ dân Phải, là Dân đảo Torres Strait Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin bạch hầu, uốn ván và ho gà (dTpa).

Tôi xin đồng ý cho con tôi, họ tên ghi ở trên, được tiêm 3 liều vắc-xin ngừa bệnh Bạch hầu, Uốn ván và Ho gà (dTpa).

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Địa chỉ nhà (ví dụ như 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

X

Ngày / / 2 0

Sample

Hồ sơ tiêm chủng vắc-xin dTpa

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

LIỀU 1

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

LIỀU 2

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

LIỀU 3

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Hồ sơ chủng ngừa Bạch hầu, Uốn ván và Ho gà (dTpa) LIỀU 1

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ __ __

Hồ sơ chủng ngừa Bạch hầu, Uốn ván và Ho gà (dTpa) LIỀU 2

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ __ __

Hồ sơ chủng ngừa Bạch hầu, Uốn ván và Ho gà (dTpa) LIỀU 3

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ __ __

Sample

NSW Health

Chủng ngừa viêm gan B

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. Viêm gan B là gì?

Viêm gan B là một loại vi-rút có thể gây sốt, vàng da và cảm giác khó chịu. Nó có thể dẫn đến tổn thương gan (xơ gan) hoặc ung thư gan. Một số người có thể không biết mình bị viêm gan B và có thể lây bệnh cho người khác.

H. Viêm gan B lây lan như thế nào?

Viêm gan B lây lan qua:

- **sinh nở (từ người mẹ bị nhiễm sang con)**
- **tiếp xúc với vết thương hở hoặc vết loét**
- **quan hệ tình dục không an toàn**
- **thương tích do kim đâm**
- **xăm mình hoặc xỏ khuyên bằng thiết bị không sạch**
- **dùng chung kim tiêm.**

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch của quý vị chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin bị nhiễm những bệnh này, hệ miễn dịch của họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh, ngăn ngừa bệnh phát triển hoặc làm bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin ngừa viêm gan B có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin ngừa viêm gan B có tác dụng bảo vệ mạnh mẽ chống lại vi-rút.

H. Cần tiêm bao nhiêu liều?

- **Trẻ em và thanh thiếu niên từ 10-19 tuổi cần tiêm 3 liều vắc-xin cho trẻ em hoặc;**
- **Trẻ em và thiếu niên từ 11–15 tuổi có thể tiêm 2 liều vắc-xin dành cho người lớn, trừ khi họ đã được tiêm vắc-xin khi còn nhỏ.**

H. Ai nên tiêm vắc-xin?

Tất cả trẻ em và thanh thiếu niên chưa được tiêm vắc-xin ngừa viêm gan B đầy đủ cần được tiêm vắc-xin.

H. Ai không được tiêm vắc-xin?

Không tiêm vắc-xin cho những người:

- **đã bị phản ứng dị ứng nghiêm trọng (sốc phản vệ) với liều trước đó hoặc một thành phần trong vắc-xin**
- **đang mang thai.**

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin ở Úc là rất an toàn. Chúng phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (TGA) chấp thuận. TGA cũng giám sát tính an toàn của vắc-xin sau khi được đưa ra sử dụng.

H. Vắc-xin ngừa viêm gan B có chứa những gì?

Vắc-xin có chứa:

- **nhôm hydroxit giúp vắc-xin hoạt động hiệu quả**
- **protein nấm men (có thể có)**
- **chất có nguồn gốc từ bò (có thể có).**

H. Tác dụng phụ của vắc-xin là gì?

Tác dụng phụ thường nhẹ và có thể bao gồm:

- **đau, đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm.**

Tác dụng phụ nghiêm trọng rất hiếm gặp.

Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (Consumer Medicines Information (CMI)) tại health.nsw.gov.au/schoolvaccination. Nếu quý vị lo lắng về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình.

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một dị ứng rất hiếm gặp nhưng nghiêm trọng. Sốc phản vệ có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Người cung cấp dịch vụ chủng ngừa đều được đào tạo để xử lý tình trạng sốc phản vệ.

H. Tôi phải làm sao nếu tôi không có hồ sơ hoặc không nhớ liệu con tôi đã được tiêm vắc-xin hay chưa?

Việc con quý vị tiêm thêm một đợt vắc-xin ngừa viêm gan B là an toàn.

H. Học sinh đang mang thai có thể tiêm vắc-xin không?

Không. Học sinh đang mang thai không được tiêm vắc-xin.

Vào ngày chủng ngừa, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng đang mang thai hay không. Nếu một nữ sinh trả lời có, em đó sẽ không được tiêm vắc-xin. Em nữ sinh đó sẽ được khuyên nên nói chuyện với cha mẹ hoặc bác sĩ và sẽ được cung cấp thông tin liên hệ để nhận dịch vụ hỗ trợ.

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý cho việc chủng ngừa và sự đồng ý đó có thể được rút lại hay không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý bằng cách ký vào Đơn Đồng ý.

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào bằng cách viết thư cho nhà trường hoặc gọi điện cho họ.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin vì bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bù càng sớm càng tốt. Một số trường có tổ chức buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, nhà trường sẽ cung cấp một lá thư cho bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để quý vị hoàn thành việc chủng ngừa.

H. Tôi có thể truy cập hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Hồ sơ chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể hỏi xin bản Kê khai Chủng ngừa (Immunisation History Statement) của con mình cho đến khi trẻ được 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể xin thông tin về hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus: servicesaustralia.gov.au/express-plus-mobile-apps**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin trên Đơn Đồng ý là thông tin riêng tư và được pháp luật bảo vệ. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và được liên kết với AIR để quý vị có thể xem trên MyGov.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương của quý vị theo số 1300 066 055.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình chủng ngừa viêm gan B, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

240753-2

NSW GOVERNMENT

Vietnamese | Tiếng Việt

Đồng ý chủng ngừa viêm gan B

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

1. Chi tiết học sinh

Họ

Tên gọi

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

☐ Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

☐ Không ☐ Phải, là Thổ dân ☐ Phải, là Dân đảo Torres Strait ☐ Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin ngừa viêm gan B.

Tôi đồng ý cho con tôi, họ tên ghi ở trên, được tiêm 2 đến 3 liều vắc-xin ngừa viêm gan B.

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Địa chỉ nhà (ví dụ như 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

X

Ngày / / 2 0

Sample

Viêm gan B
Hồ sơ chủng ngừa

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

LIỀU 1

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

LIỀU 2

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

LIỀU 3

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Hồ sơ chủng ngừa viêm gan B

LIỀU 1

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ __ __ __ __

Hồ sơ chủng ngừa viêm gan B

LIỀU 2

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ __ __ __ __

Hồ sơ chủng ngừa viêm gan B

LIỀU 3

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ __ __ __ __

Sample

NSW Health

Vắc-xin ngừa vi-rút gây u nhú ở người (Human papillomavirus (HPV))

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin cho thanh thiếu niên theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. HPV là gì và nó lây lan như thế nào?

Vi-rút gây u nhú ở người (human papillomavirus (HPV)) là một loại vi-rút phổ biến ảnh hưởng đến cả nam giới và nữ giới. Bệnh lây lan qua tiếp xúc bộ phận sinh dục khi quan hệ tình dục với người bị nhiễm vi-rút. Vi-rút xâm nhập qua các vết nứt nhỏ trên da và không lây lan qua máu hoặc các chất dịch khác của cơ thể. Bao cao su chỉ có tác dụng bảo vệ hạn chế vì chúng không che phủ toàn bộ vùng da ở bộ phận sinh dục.

Không phải tất cả các loại HPV đều gây ra triệu chứng. Nhiều người bị nhiễm HPV không biết mình bị bệnh.

Một số loại HPV gây ra mụn cóc trên cơ thể, bao gồm bộ phận sinh dục (âm hộ, âm đạo, cổ tử cung, dương vật, bìu, hậu môn và tầng sinh môn). Mụn cóc thường không đau nhưng có thể ngứa hoặc gây cảm giác khó chịu. Những loại này được gọi là "nguy cơ thấp" vì chúng không gây ung thư.

Các loại HPV khác, được gọi là "nguy cơ cao", có thể làm các tế bào phát triển đột biến. Những tế bào này có thể biến thành ung thư nếu không được điều trị.

HPV nguy cơ cao gây ra:

- **hầu hết các bệnh ung thư cổ tử cung**
- **90% ung thư hậu môn**
- **78% ung thư âm đạo**
- **60% ung thư vòm họng**
- **25% ung thư âm hộ**
- **50% ung thư dương vật.**

Tiêm vắc-xin cho nam giới giúp ngăn ngừa ung thư và mụn cóc ở nam giới và giúp bảo vệ phụ nữ khỏi ung thư cổ tử cung.

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch của quý vị chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin bị nhiễm những bệnh này, hệ miễn dịch của họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh, ngăn ngừa bệnh phát triển hoặc làm bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin nào sẽ được sử dụng?

Vắc-xin HPV bảo vệ chống lại 9 loại HPV: 6, 11, 16, 18, 31, 33, 45, 52 và 58.

H. Cần tiêm bao nhiêu liều vắc-xin HPV?

Nghiên cứu cho thấy một liều vắc-xin HPV có tác dụng bảo vệ tương đương với hai liều. Dựa trên điều này, hiện nay Úc áp dụng lịch tiêm chủng một liều.

Một số thanh thiếu niên có hệ miễn dịch yếu cần tiêm ba liều. Họ nên tiêm mũi thứ hai sau mũi đầu tiên 2 tháng và mũi thứ ba sau mũi thứ hai 4 tháng.

Những người có hệ miễn dịch yếu là những người:

- **bị rối loạn hệ miễn dịch**
- **nhiễm HIV**
- **mắc bệnh ung thư**
- **cấy ghép nội tạng**
- **mắc bệnh tự miễn**
- **dùng liệu pháp ức chế miễn dịch mạnh (nhưng không có vấn đề về lá lách).**

H. Nếu con tôi đã tiêm một liều thì sao?

Nếu con quý vị đã tiêm một liều thì không cần tiêm liều thứ hai. Con quý vị đã được chủng ngừa đầy đủ.

Phụ nữ đã tiêm vắc-xin vẫn cần phải xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung thường xuyên (trước đây là xét nghiệm Pap). Vắc-xin ngừa HPV không bảo vệ chống lại tất cả các loại bệnh do HPV gây ra. Phụ nữ từ 25 tuổi trở lên nên xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung mỗi 5 năm, ngay cả khi đã tiêm vắc-xin.

H. Ai nên tiêm vắc-xin HPV?

Tất cả học sinh Lớp 7 hoặc trẻ em từ 12 tuổi trở lên nên tiêm một liều vắc-xin ngừa HPV.

H. Ai không nên tiêm vắc-xin ngừa HPV?

Không nên tiêm vắc-xin ngừa HPV cho những người:

- **đang mang thai hoặc nghĩ rằng họ có thể đang mang thai**
- **đã từng bị phản ứng dị ứng nghiêm trọng (sốc phản vệ) với vắc-xin ngừa HPV trước đó hoặc các thành phần của vắc-xin**
- **bị dị ứng với nấm men.**

H. Vắc-xin ngừa HPV có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin ngừa HPV có tác dụng bảo vệ chống lại các loại HPV có nguy cơ cao gây ra hơn 90% các ca ung thư cổ tử cung ở phụ nữ. Nó cũng bảo vệ chống lại các loại HPV khác gây ung thư ở nam giới.

Các nghiên cứu cho thấy vắc-xin có khả năng bảo vệ gần 100% ngay cả sau 10 năm chủng ngừa. Kể từ khi chương trình chủng ngừa bắt đầu, đã:

- **giảm 50% những bất thường ở cổ tử cung ở mức độ cao trong nhóm tuổi đã tiêm vắc-xin**
- **giảm 90% trường hợp bị mụn cóc sinh dục ở thanh niên dưới 21 tuổi.**

Ung thư cổ tử cung phát triển trong hơn 10 năm, do đó, phải mất thời gian mới thấy được tác dụng đầy đủ của vắc-xin đối với tỷ lệ mắc ung thư cổ tử cung. Tỷ lệ ung thư cổ tử cung đã giảm đáng kể nhờ Chương trình Sàng lọc Ung thư Cổ tử cung Toàn quốc (bắt đầu năm 1991) và chương trình tiêm vắc-xin ngừa HPV (bắt đầu năm 2007).

H. Vắc-xin ngừa HPV có chứa những gì?

Vắc-xin ngừa HPV có chứa nấm men, tá dược nhôm, natri clorua, L-histidine, polysorbate và natri borat. Những chất này được đưa vào với lượng rất nhỏ để giúp vắc-xin hoạt động hữu hiệu hoặc bảo quản vắc-xin.

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin được sử dụng ở Úc là an toàn. Vắc-xin phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (TGA) chấp thuận. TGA cũng giám sát tính an toàn của vắc-xin sau khi được đưa ra sử dụng.

H. Tác dụng phụ của vắc-xin ngừa HPV là gì?

Các tác dụng phụ thường nhẹ, chẳng hạn như đau, sưng hoặc đỏ tại chỗ tiêm. Những triệu chứng này thường sẽ biến mất sau vài ngày. Tác dụng phụ nghiêm trọng rất hiếm gặp.

Để biết thêm thông tin về tác dụng phụ, hãy kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (Consumer Medicines Information (CMI)) tại health.nsw.gov.au/schoolvaccination.

Nếu quý vị lo lắng về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình. Bác sĩ cũng có thể báo cáo các tác dụng phụ cho cơ sở y tế công cộng tại địa phương.

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một dị ứng nghiêm trọng có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Sốc phản vệ rất hiếm khi xảy ra sau khi tiêm vắc-xin. Người cung cấp chủng ngừa đều được đào tạo để điều trị tình trạng sốc phản vệ nếu xảy ra.

H. Nếu tôi đợi đến khi con tôi lớn hơn thì sao?

Tiêm vắc-xin ngừa HPV có hiệu quả tốt nhất khi được tiêm trước khi trẻ có hoạt động tình dục. Vắc-xin chỉ có thể được tiêm tại trường nếu quý vị gửi lại đơn đồng ý đã ký trong thời gian con quý vị vẫn đang đi học. Nếu quý vị đợi con mình lớn hơn, quý vị sẽ cần phải sắp xếp việc chủng ngừa với bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ.

H. Con gái tôi có cần phải xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung không?

Có Phụ nữ đã tiêm vắc-xin vẫn cần phải xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung thường xuyên (trước đây là xét nghiệm Pap). Vắc-xin ngừa HPV không bảo vệ chống lại tất cả các loại HPV có thể gây ung thư cổ tử cung.

Phụ nữ từ 25 tuổi trở lên, đã từng hoạt động tình dục, nên xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung mỗi 5 năm, ngay cả khi đã tiêm vắc-xin.

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý việc tiêm vắc-xin? Có thể rút lại sự đồng ý đó hay không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý của mình bằng cách điền và ký vào Đơn Đồng ý ở phần ghi "Phụ huynh/người Giám hộ".

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào. Để thực hiện việc này, hãy gửi một văn bản đến trường hoặc gọi điện đến trường để thông báo cho họ.

H. Học sinh đang mang thai có nên tiêm vắc-xin ngừa HPV không?

Không. Học sinh đang mang thai hoặc nghĩ rằng mình có thể đang mang thai thì không được tiêm vắc-xin.

Vào ngày tiêm chủng, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng đang mang thai không. Nếu em nữ sinh đó trả lời là có, em sẽ không được tiêm vắc-xin. Em nữ sinh đó sẽ được khuyên nên nói chuyện với phụ huynh hoặc người giám hộ và đến khám với bác sĩ. Em nữ sinh đó cũng sẽ nhận được thông tin liên hệ của dịch vụ hỗ trợ.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ tiêm vắc-xin do bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ mũi tiêm vắc-xin ngừa HPV ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bổ sung càng sớm càng tốt. Một số trường sẽ cung cấp các buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để lập kế hoạch tiêm vắc-xin.

H. Tôi có thể lấy hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Hồ sơ chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể yêu cầu xin một bản Kê khai Chủng ngừa cho trẻ em dưới 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể hỏi xin hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus: servicesaustralia.gov.au/express-plus-medicare-mobile-app**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin quý vị cung cấp trên Đơn Đồng ý được giữ riêng tư theo luật pháp của NSW và Liên bang. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Đối với các nữ sinh, việc ký vào Đơn Đồng ý cũng có nghĩa là quý vị đồng ý liên kết hồ sơ chủng ngừa của con quý vị với Sổ bộ Chương trình Quốc gia về Sàng lọc Ung thư Cổ tử cung trong tương lai.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương theo số 1300 066 055.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình tiêm vắc-xin ngừa HPV, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Vắc-xin ngừa vi-rút gây u nhú ở người (Human papillomavirus (HPV)) Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Tháng 10 năm 2024 © NSW Health. SHPN (HP NSW) 240753-1.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

240753-2

Đồng ý chủng ngừa HPV

NSW GOVERNMENT

Vietnamese | Tiếng Việt

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

1. Chi tiết học sinh

Họ

Tên gọi

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

☐ Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

☐ Không ☐ Phải, là Thổ dân ☐ Phải, là Dân đảo Torres Strait ☐ Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin HPV.

Tôi đồng ý cho con tôi, họ tên ghi ở trên, được tiêm một liều vắc-xin HPV và đồng ý cung cấp thông tin sức khỏe của con tôi để liên kết với Sổ bộ Chương trình Tầm soát Ung thư Cổ tử cung Quốc gia trong tương lai.

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Địa chỉ nhà (ví dụ như 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

X

Ngày / / 2 0

Sample

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Hồ sơ chủng ngừa HPV

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ __ __ __ __

Sample

NSW Health

Chủng ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. Bệnh viêm màng não cầu khuẩn là gì?

Bệnh viêm màng não cầu khuẩn là một bệnh nhiễm trùng hiếm gặp nhưng nghiêm trọng. Bệnh này thường gây viêm màng não (viêm não và tủy sống) và/hoặc nhiễm trùng huyết.

Các triệu chứng có thể bao gồm:

- **sốt đột ngột**
- **đau đầu**
- **cổ cứng**
- **đau khớp**
- **nổi mẫn đỏ hoặc bầm tím**
- **nhạy cảm với ánh sáng mạnh**
- **buồn nôn và nôn mửa**

Có tới 10% trường hợp nhiễm phải viêm màng não cầu khuẩn có thể bị tử vong, ngay cả khi được điều trị bằng kháng sinh thích hợp. Những người sống sót có thể phải chịu những biến chứng lâu dài.

H. Bệnh viêm màng não cầu khuẩn lây lan như thế nào?

Vi khuẩn màng não cầu khuẩn lây truyền giữa người với người qua nước bọt từ mũi và họng. Điều này thường đòi hỏi phải tiếp xúc gần gũi và lâu dài với người mang vi khuẩn và người này thường hoàn toàn khỏe mạnh. Một ví dụ về 'tiếp xúc gần gũi và lâu dài' là sống chung một nhà hoặc hôn nhau sâu. Vi khuẩn viêm màng não cầu khuẩn không dễ lây lan và không sống lâu bên ngoài cơ thể.

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch của quý vị chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin bị nhiễm những bệnh này, hệ miễn dịch của họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh, ngăn ngừa bệnh phát triển hoặc làm bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY có hiệu quả như thế nào?

Một liều vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY có hiệu quả cao chống lại bốn loại bệnh viêm màng não cầu khuẩn (loại A, C, W và Y). Nó không bảo vệ chống lại loại B của bệnh này.

H. Ai nên tiêm vắc-xin này?

Tất cả học sinh lớp 10 ở các trường trung học và/hoặc những người trong độ tuổi 15-19 nên tiêm vắc-xin này để bảo vệ chống lại các loại vi khuẩn viêm màng não cầu khuẩn A, C, W và Y.

H. Ai không nên tiêm vắc-xin này?

Vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY không nên tiêm cho những người:

- **đang mang thai hoặc có thể đang mang thai**
- **đã bị sốc phản vệ sau một liều vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn trước đó**
- **đã bị sốc phản vệ sau khi được tiêm bất kỳ chất phụ gia của vắc-xin**
- **được biết có tình trạng quá mẫn cảm với vắc-xin ngừa uốn ván.**

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một dị ứng nghiêm trọng có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Rất hiếm xảy ra sau khi tiêm vắc-xin. Người cung cấp dịch vụ chủng ngừa được đào tạo để điều trị sốc phản vệ.

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin ở Úc là rất an toàn. Chúng phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (Therapeutic Goods Administration (TGA)) chấp thuận. TGA cũng giám sát vắc-xin sau khi đã được đưa vào sử dụng.

H. Vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY có chứa những gì?

Vắc-xin có thể chứa trometamol, sucrose, natri clorua, natri axetat và nước. Những thành phần này được thêm vào với lượng nhỏ để giúp vắc-xin có tác dụng hiệu quả hoặc bảo quản vắc-xin.

H. Con tôi đã tiêm vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY chưa? Có an toàn để tiêm lại không?

Vắc-xin ngừa bệnh viêm màng não cầu khuẩn ACWY đã được tiêm cho trẻ em từ 12 tháng tuổi kể từ tháng 7 năm 2018. Con quý vị có thể đã được tiêm vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn loại C trước đó. Vắc-xin đó chỉ bảo vệ chống lại bệnh viêm màng não loại C.

Ở một số quốc gia, chính phủ khuyến cáo rằng nên tiêm mũi nhắc lại cho thanh thiếu niên. Vắc-xin ACWY này có tác dụng bảo vệ chống lại viêm màng não cầu khuẩn loại C, cũng như A, W và Y.

Một số thanh thiếu niên có một số bệnh tật nhất định (như không có lá lách hoặc suy giảm miễn dịch) có thể đã tiêm vắc-xin này. Nếu vậy, vui lòng tham khảo ý kiến bác sĩ gia đình hoặc chuyên gia để xem con quý vị có cần tiêm thêm liều nữa không.

H. Ai cần tiêm vắc-xin này?

Vắc-xin này được khuyến nghị cho:

- **những người đi du lịch đến những khu vực có nguy cơ mắc bệnh viêm màng não cầu khuẩn cao, chẳng hạn như Hajj**
- **một số nhân viên, như nhân viên phòng thí nghiệm vi sinh**
- **những người có tình trạng bệnh lý, chẳng hạn như những người không có vấn đề lá lách.**

H. Tác dụng phụ của vắc-xin ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY là gì?

Tác dụng phụ thường nhẹ. Chúng có thể bao gồm:

- **sốt**
- **đau đầu**
- **chóng mặt**
- **đau, đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm.**

Những tác dụng phụ này thường biến mất trong vòng 2–3 ngày. Tác dụng phụ nghiêm trọng rất hiếm gặp.

Để biết thêm chi tiết về tác dụng phụ, hãy truy cập health.nsw.gov.au/schoolvaccination và kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (CMI).

Nếu quý vị lo lắng về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình. Họ cũng có thể báo cáo bất kỳ mối lo ngại nào tới cơ quan y tế công cộng địa phương.

H. Tôi có thể lấy hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Thông tin chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể xin được bản Kê khai Chủng ngừa (Immunisation History Statement) của con mình cho đến khi trẻ được 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể yêu cầu hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus tại servicesaustralia.gov.au/express-plus-mobile-apps**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý cho việc chủng ngừa và sự đồng ý đó có thể được rút lại không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý của mình. Họ phải điền và ký vào Đơn Đồng ý ở mục 'Phụ huynh/người Giám hộ'.

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào. Để thực hiện việc này, hãy gửi một văn bản đến trường hoặc gọi điện đến trường để thông báo cho họ.

H. Học sinh đang mang thai có thể tiêm vắc-xin không?

Không. Học sinh đang mang thai hoặc nghĩ rằng mình có thể đang mang thai thì không được tiêm vắc-xin.

Vào ngày chủng ngừa, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng mang thai không. Nếu học sinh đó trả lời là có, em sẽ không được tiêm vắc-xin. Em học sinh đó sẽ được yêu cầu nói chuyện với phụ huynh hoặc người giám hộ và đến bác sĩ khám. Em học sinh đó cũng sẽ nhận được chi tiết liên hệ của dịch vụ hỗ trợ sức khỏe.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin vì bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bù càng sớm càng tốt. Một số trường sẽ cung cấp các buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để sắp xếp việc tiêm vắc-xin.

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin trên Đơn Đồng ý được giữ bí mật theo luật pháp của NSW và Liên bang. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)). Điều này giúp liên kết với lịch sử chủng ngừa của con quý vị để có thể xem trên MyGov.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương của quý vị theo số 1300 066 055**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình chủng ngừa viêm màng não cầu khuẩn, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Chủng ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY

Tháng 10 năm 2024 © NSW Health. SHPN (HP NSW) 241051-1

NSW GOVERNMENT

Đồng ý chủng ngừa viêm màng não cầu khuẩn ACWY

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

Vietnamese | Tiếng Việt

1. Chi tiết của học sinh (các chi tiết này phải trùng khớp với các chi tiết được hiển thị trên thẻ Medicare)

Họ

Tên gọi

Địa chỉ của trẻ tại Úc (ví dụ 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính

Nam Nữ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

Không Phải, là Thổ dân Phải, là Dân đảo Torres Strait Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin ngừa bệnh viêm màng não cầu khuẩn ACWY.

Tôi đồng ý cho con tôi, họ tên được ghi ở trên, được tiêm một liều vắc-xin ngừa bệnh viêm màng não cầu khuẩn ACWY.

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Địa chỉ Email

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

x

Ngày / / 2 0

Sample

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này (những thông tin chi tiết này phải trùng khớp với thông tin chi tiết được hiển thị trên thẻ Medicare)

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Hồ sơ chủng ngừa bệnh viêm màng não cầu khuẩn ACWY

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

×

Ngày __ __ / __ __ __ __ __ __

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Sample

NSW Health

Vắc-xin ngừa bệnh sởi, quai bị và rubella (MMR)

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. Bệnh sởi, quai bị và rubella là gì?

Bệnh sởi là một loại vi-rút dễ lây gây sốt, ho và phát ban. Bệnh sởi có thể dẫn đến những biến chứng nghiêm trọng như viêm phổi, sưng não và tổn thương não vĩnh viễn. Trong một số trường hợp hiếm gặp, bệnh sởi có thể gây tử vong.

Quai bị là một bệnh nhiễm trùng do vi-rút gây ra làm người bệnh sưng tuyến cổ và bị sốt. Trong khoảng 10% của các trường hợp thì bị quai bị có thể dẫn đến viêm não. Trong 15–30% của nam giới sau tuổi dậy thì bị quai bị có thể khiến tinh hoàn bị sưng và đau. Nhiễm trùng trong thời kỳ đầu mang thai có thể gây xảy thai.

Rubella (bệnh Sởi Đức) là một loại vi-rút gây phát ban, sốt và sưng các tuyến. Nếu phụ nữ mang thai bị rubella, em bé có thể mắc các dị tật bẩm sinh nghiêm trọng, chẳng hạn như mất thính lực, mù lòa, khuyết tật về trí tuệ hoặc các vấn đề về tim.

H. Bệnh sởi, quai bị và rubella lây lan như thế nào?

Những loại vi-rút này lây lan qua ho và hắt hơi. Bệnh sởi đặc biệt dễ lây. Ở cùng phòng với người bị nhiễm bệnh có thể lây lan vi-rút.

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin tiếp xúc với vi-rút, cơ thể họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh hoặc làm cho bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin MMR có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin MMR có hiệu quả cao trong việc bảo vệ chống lại bệnh sởi, quai bị và rubella.

H. Cần tiêm bao nhiêu liều?

Hai liều vắc-xin MMR trừ khi trước đó họ đã tiêm hai liều.

H. Ai không được tiêm vắc-xin?

Không được tiêm vắc-xin MMR cho những người:

- **đã có phản ứng dị ứng nghiêm trọng (sốc phản vệ) với liều trước đó hoặc một thành phần trong vắc-xin**
- **đang mang thai (cũng nên tránh mang thai trong vòng 28 ngày sau khi tiêm vắc-xin)**
- **đã tiêm vắc-xin sống (như thủy đậu, BCG hoặc sốt vàng da) trong 4 tuần qua**
- **đã truyền máu hoặc tiêm globulin miễn dịch trong năm qua**
- **có hệ miễn dịch yếu, bao gồm:**
  - những người bị nhiễm HIV/AIDS
  - những người dùng liều cao corticosteroid qua đường uống
  - những người đang điều trị bằng thuốc ức chế miễn dịch mạnh, xạ trị hoặc điều trị bằng tia X
  - những người mắc một số bệnh ung thư như ung thư hạch, bệnh bạch cầu hoặc bệnh Hodgkin.

H. Vắc-xin MMR có chứa những gì?

Vắc-xin có chứa một lượng nhỏ lactose, neomycin, sorbitol và mannitol. Những thành phần này giúp vắc-xin hoạt động hiệu quả hoặc bảo quản vắc-xin.

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin ở Úc là rất an toàn. Chúng phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (TGA) chấp thuận. TGA cũng giám sát tính an toàn của vắc-xin sau khi được đưa ra sử dụng.

H. Tác dụng phụ của vắc-xin MMR là gì?

Vắc-xin MMR an toàn và được dung nạp tốt. Các tác dụng phụ thường gặp thì nhẹ và có thể bao gồm:

- **cảm thấy không khỏe**
- **sốt**
- **phát ban không nhiễm trùng (có thể xuất hiện sau 5–12 ngày sau khi tiêm vắc-xin).**

Tác dụng phụ hiếm gặp có thể bao gồm:

- **hạch bạch huyết bị sưng tạm thời**
- **đau khớp**
- **tăng nguy cơ bầm tím hoặc chảy máu.**

Tác dụng phụ nghiêm trọng như sốc phản vệ cực kỳ hiếm gặp.

Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (Consumer Medical Information (CMI)) tại health.nsw.gov.au/schoolvaccination. Nếu quý vị lo ngại về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình.

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một phản ứng dị ứng rất hiếm gặp nhưng nghiêm trọng. Sốc phản vệ có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Người cung cấp dịch vụ chủng ngừa đều được đào tạo để xử lý tình trạng sốc phản vệ.

H. Học sinh đang mang thai có thể tiêm vắc-xin không?

Không. Học sinh đang mang thai không được tiêm vắc-xin.

Vào ngày chủng ngừa, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng đang mang thai hay không. Nếu một nữ sinh trả lời có, em đó sẽ không được tiêm vắc-xin. Em nữ sinh đó sẽ được khuyên nên nói chuyện với cha mẹ hoặc bác sĩ và sẽ được cung cấp thông tin liên hệ để nhận dịch vụ hỗ trợ.

Các nữ sinh được tiêm vắc-xin MMR không nên mang thai trong vòng 28 ngày sau khi tiêm vắc-xin.

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý cho việc chủng ngừa và sự đồng ý đó có thể được rút lại hay không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý bằng cách ký vào Đơn Đồng ý.

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào bằng cách viết thư cho nhà trường hoặc gọi điện cho họ.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin vì bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bù càng sớm càng tốt. Một số trường có tổ chức buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để sắp xếp việc tiêm vắc-xin.

H. Tôi có thể truy cập hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Hồ sơ chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể hỏi xin bản Kê khai Chủng ngừa (Immunisation History Statement) của con mình cho đến khi trẻ được 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể xin thông tin về hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus: servicesaustralia.gov.au/express-plus-medicare-mobile-app**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin trên Đơn Đồng ý là thông tin riêng tư và được pháp luật bảo vệ. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và được liên kết với AIR để quý vị có thể xem trên MyGov.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương theo số 1300 066 055.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình tiêm vắc-xin ngừa bệnh sởi, quai bị và rubella (MMR), hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Vắc-xin ngừa bệnh sởi, quai bị và rubella (MMR)

Tháng 11 năm 2024 © NSW Health. SHPN (HP NSW) 240754-1.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

240754-2

Đồng ý tiêm vắc-xin ngừa bệnh sởi, quai bị và rubella (MMR)

NSW GOVERNMENT

Vietnamese | Tiếng Việt

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

1. Chi tiết học sinh

Họ

Tên gọi

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính: Nam Nữ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

Không Phải, là Thổ dân Phải, là Dân đảo Torres Strait Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin ngừa bệnh sởi, quai bị và rubella (MMR).

Tôi đồng ý cho con tôi, họ tên ghi ở trên, được tiêm 2 liều vắc-xin ngừa bệnh sởi, quai bị và rubella (MMR).

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Địa chỉ nhà (ví dụ như 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

X

Ngày / / 2 0

Sample

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

LIỀU 1

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

LIỀU 2

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Hồ sơ chủng ngừa MMR

LIỀU 1

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Hồ sơ chủng ngừa MMR

LIỀU 2

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải

Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __

Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá

Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Sample

NSW Health

Vắc-xin ngừa bại liệt

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. Bệnh bại liệt là gì?

Bệnh bại liệt là một bệnh nhiễm trùng do vi-rút gây ra có thể gây tê liệt và tử vong. Hầu hết những người mắc bệnh bại liệt không có triệu chứng. Khoảng 10% có thể bị sốt, nhức đầu, mệt mỏi, buồn nôn và nôn, nhưng họ thường sẽ hồi phục.

Trong khoảng 2% trường hợp bị bệnh, vi-rút gây ra tình trạng đau cơ nghiêm trọng và cứng cơ ở lưng hoặc cổ. Ít hơn 1% trường hợp bị bại liệt, người bệnh có thể bị ảnh hưởng ở cánh tay, chân, cổ hoặc cơ hô hấp.

H. Bệnh bại liệt lây lan như thế nào?

Bệnh bại liệt lây lan qua tiếp xúc với lượng nhỏ phân hoặc nước bọt của người bị nhiễm bệnh. Điều này có thể xảy ra nếu không rửa sạch tay đúng cách.

Vi-rút xâm nhập qua mũi hoặc miệng, lây nhiễm vào ruột và có thể lan đến máu và hệ thần kinh. Người mắc bệnh bại liệt có khả năng lây nhiễm cao nhất trong khoảng thời gian 10 ngày trước khi xuất hiện triệu chứng cho đến 10 ngày sau khi xuất hiện triệu chứng.

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin tiếp xúc với vi-rút, cơ thể họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh hoặc làm cho bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin ngừa bại liệt có hiệu quả như thế nào?

Tiêm vắc-xin ngừa bại liệt đầy đủ (3 liều) có hiệu quả 99% trong việc ngăn ngừa bệnh.

H. Ai nên tiêm vắc-xin?

Những thanh thiếu niên chưa tiêm đủ 3 liều vắc-xin bại liệt nên được tiêm vắc-xin.

H. Ai không được tiêm vắc-xin?

Không tiêm vắc-xin cho những người:

- **đã có phản ứng dị ứng nghiêm trọng (sốc phản vệ) với liều trước đó**
- **bị dị ứng nghiêm trọng với một thành phần nào đó trong vắc-xin.**

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một phản ứng dị ứng rất hiếm gặp nhưng nghiêm trọng. Sốc phản vệ có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Người cung cấp dịch vụ chủng ngừa đều được đào tạo để xử lý tình trạng sốc phản vệ.

H. Tôi phải làm sao nếu tôi không biết con tôi đã tiêm vắc-xin ngừa bại liệt hay chưa?

Nếu quý vị không có hồ sơ chủng ngừa, con quý vị vẫn có thể được tiêm vắc-xin an toàn.

H. Vắc-xin ngừa bại liệt có chứa những gì?

Vắc-xin có chứa một lượng nhỏ:

- **phenoxyethanol, formaldehyde và polysorbate 80**
- **neomycin, streptomycin và polymyxin B**
- **albumin huyết thanh bò.**

Những thành phần này giúp vắc-xin hoạt động hiệu quả hoặc bảo quản vắc-xin. Trong quá trình điều chế, vắc-xin này cũng tiếp xúc với các chất có nguồn gốc từ bò.

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin ở Úc là rất an toàn. Chúng phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (TGA) chấp thuận. TGA cũng giám sát tính an toàn của vắc-xin sau khi được đưa ra sử dụng.

H. Tác dụng phụ của vắc-xin ngừa bại liệt là gì?

Tác dụng phụ thường nhẹ và có thể bao gồm:

- **đỏ, đau hoặc sưng ở chỗ tiêm**
- **sốt.**

Tác dụng phụ nghiêm trọng cực kỳ hiếm gặp.

Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (Consumer Medicine Information (CMI)) tại health.nsw.gov.au/schoolvaccination. Nếu quý vị lo ngại về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình.

H. Học sinh đang mang thai có thể tiêm vắc-xin không?

Không. Học sinh đang mang thai không được tiêm vắc-xin.

Vào ngày chủng ngừa, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng đang mang thai hay không. Nếu một nữ sinh trả lời có, em đó sẽ không được tiêm vắc-xin. Em nữ sinh đó sẽ được khuyên nên nói chuyện với cha mẹ hoặc bác sĩ và sẽ được cung cấp thông tin liên hệ để nhận dịch vụ hỗ trợ.

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý cho việc chủng ngừa và sự đồng ý đó có thể được rút lại hay không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý bằng cách ký vào Đơn Đồng ý.

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào bằng cách viết thư cho nhà trường hoặc gọi điện cho họ.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin vì bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bù càng sớm càng tốt. Một số trường có tổ chức buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để sắp xếp việc tiêm vắc-xin.

H. Tôi có thể truy cập hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Hồ sơ chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể hỏi xin bản Kê khai Chủng ngừa (Immunisation History Statement) của con mình cho đến khi trẻ được 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể xin thông tin về hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus: servicesaustralia.gov.au/express-plus-medicare-mobile-app**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin trên Đơn Đồng ý là thông tin riêng tư và được pháp luật bảo vệ. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và được liên kết với AIR để quý vị có thể xem trên MyGov.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương theo số 1300 066 055.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình được tiêm vắc-xin ngừa bại liệt, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Tháng 10 năm 2024 © NSW Health. SHPN (HP NSW) 240755-1.

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

240755-2

NSW GOVERNMENT

Vietnamese | Tiếng Việt

Đồng ý chủng ngừa bại liệt

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

1. Chi tiết học sinh

Họ

Tên gọi

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính: Nam Nữ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

Không Phải, là Thổ dân Phải, là Dân đảo Torres Strait Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin ngừa bại liệt.

Tôi đồng ý cho con tôi, họ tên ghi ở trên, được tiêm 3 liều vắc-xin ngừa bại liệt.

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Địa chỉ nhà (ví dụ như 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

X

Ngày / / 2 0

Sample

Hồ sơ chủng ngừa bại liệt

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải | Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ | Mã số của lô vắc-xin

LIỀU 1

Chữ ký của y tá × | Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải | Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ | Mã số của lô vắc-xin

LIỀU 2

Chữ ký của y tá × | Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải | Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ | Mã số của lô vắc-xin

LIỀU 3

Chữ ký của y tá × | Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Hồ sơ chủng ngừa bại liệt — LIỀU 1

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải | Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ | Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá × | Ngày __ __ / __ __

Hồ sơ chủng ngừa bại liệt — LIỀU 2

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải | Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ | Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá × | Ngày __ __ / __ __

Hồ sơ chủng ngừa bại liệt — LIỀU 3

✍ Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay ☐ Trái ☐ Phải | Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ | Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá × | Ngày __ __ / __ __

Sample

NSW Health

Tiêm vắc xin ngừa bệnh thủy đậu (Varicella vaccine)

Tờ Thông tin dành cho Phụ huynh

Chính phủ Úc cung cấp miễn phí một số loại vắc-xin theo Chương trình Chủng ngừa Toàn quốc (National Immunisation Program (NIP)).

H. Bệnh thủy đậu là gì?

Thủy đậu là một căn bệnh lây nhiễm cao do virus varicella-zoster gây ra. Bệnh này thường gây ra các triệu chứng nhẹ ở trẻ em khỏe mạnh, chẳng hạn như:

- **sốt nhẹ**
- **sổ mũi**
- **cảm thấy không khỏe**
- **phát ban chuyển thành mụn nước.**

Bệnh thủy đậu có thể nghiêm trọng hơn ở người lớn hoặc những người có hệ miễn dịch yếu. Trong một số trường hợp hiếm hoi, nó có thể gây ra:

- **mất khả năng vận động cơ (1 trong 4.000 trường hợp)**
- **viêm não (1 trong 100.000 trường hợp).**

Nếu phụ nữ mang thai bị thủy đậu, em bé có thể bị sinh non hoặc có thể bị dị tật bẩm sinh như sẹo hoặc các vấn đề về tay và chân.

H. Bệnh thủy đậu lây lan như thế nào?

- **Vào giai đoạn đầu của bệnh, bệnh thủy đậu lây lan qua ho.**
- **Sau đó, bệnh lây lan qua việc tiếp xúc với chất dịch từ các mụn nước.**

Người bị thủy đậu có thể lây lan vi-rút:

- **1–2 ngày trước khi phát ban xuất hiện (trong giai đoạn sổ mũi)**
- **trong vòng 5 ngày sau khi phát ban xuất hiện (cho đến khi mụn nước đóng vảy).**

H. Vắc-xin có hiệu quả như thế nào?

Vắc-xin giúp hệ miễn dịch của quý vị chống lại sự nhiễm trùng. Nếu người đã tiêm vắc-xin bị nhiễm những bệnh này, hệ miễn dịch của họ có khả năng tốt hơn để chống lại bệnh, ngăn ngừa bệnh phát triển hoặc làm bệnh bớt nghiêm trọng hơn.

H. Vắc-xin ngừa thủy đậu có hiệu quả như thế nào?

Một liều vắc-xin có thể ngăn ngừa bệnh thủy đậu ở 80–85% các trường hợp và có hiệu quả cao chống lại bệnh nặng.

H. Ai nên tiêm vắc-xin?

- **Trẻ em dưới 14 tuổi cần tiêm một liều vắc-xin ngừa thủy đậu, trừ khi trẻ đã được tiêm vắc-xin (thường là lúc 18 tháng tuổi) hoặc đã từng mắc bệnh thủy đậu.**
- **Trẻ em từ 14 tuổi trở lên cần tiêm 2 liều, cách nhau 1–2 tháng.**

H. Ai không được tiêm vắc-xin?

Không tiêm vắc-xin cho những người:

- **đã có phản ứng dị ứng nghiêm trọng (sốc phản vệ) với liều trước đó hoặc một thành phần trong vắc-xin**
- **đang mang thai (tránh mang thai trong vòng 28 ngày sau khi tiêm vắc-xin)**
- **đã truyền máu hoặc tiêm globulin miễn dịch trong vòng 12 tháng qua**
- **đã tiêm vắc-xin sống (ví dụ, MMR, BCG hoặc sốt vàng da) trong 4 tuần qua**
- **có hệ miễn dịch yếu, bao gồm:**
  - những người bị nhiễm HIV/AIDS
  - những người đang được hóa trị, xạ trị hoặc dùng corticosteroid với liều cao
  - những người mắc các vấn đề miễn dịch nghiêm trọng như ung thư hạch hoặc bệnh bạch cầu.

H. Sốc phản vệ là gì?

Sốc phản vệ là một phản ứng dị ứng rất hiếm gặp nhưng nghiêm trọng. Sốc phản vệ có thể gây bất tỉnh hoặc tử vong nếu không được điều trị kịp thời. Người cung cấp dịch vụ chủng ngừa đều được đào tạo để xử lý tình trạng sốc phản vệ.

H. Tôi phải làm sao nếu tôi không biết con tôi đã bị thủy đậu hay chưa hoặc đã tiêm vắc-xin hay chưa?

Nếu quý vị không chắc chắn, con quý vị vẫn có thể được tiêm vắc-xin ngừa thủy đậu một cách an toàn.

H. Vắc-xin ngừa bệnh thủy đậu có chứa những gì?

Vắc-xin có chứa một lượng nhỏ:

- **sucrose, gelatin, urê và monosodium glutamate**
- **thành phần của tế bào MRC-5 (được sử dụng trong sản xuất vắc-xin)**
- **một lượng nhỏ của neomycin và huyết thanh bò.**

Những thành phần này giúp vắc-xin hoạt động hiệu quả hoặc bảo quản vắc-xin. Trong quá trình điều chế, vắc-xin này cũng tiếp xúc với các chất có nguồn gốc từ bò.

H. Vắc-xin an toàn đến mức nào?

Vắc-xin ở Úc là rất an toàn. Chúng phải vượt qua các cuộc kiểm tra an toàn nghiêm ngặt trước khi được Cơ quan Kiểm soát Sản phẩm Trị liệu (TGA) chấp thuận. TGA cũng giám sát tính an toàn của vắc-xin sau khi được đưa ra sử dụng.

H. Tác dụng phụ của vắc-xin ngừa thủy đậu là gì?

Tác dụng phụ thường nhẹ và có thể bao gồm:

- **đỏ, đau hoặc sưng ở chỗ tiêm**
- **sốt.**

Tác dụng phụ nghiêm trọng rất hiếm gặp. Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra Thông tin Thuốc dành cho Người Tiêu dùng (Consumer Medicine Information (CMI)) tại health.nsw.gov.au/schoolvaccination. Nếu quý vị lo ngại về tác dụng phụ, hãy liên hệ với bác sĩ gia đình của mình.

H. Học sinh đang mang thai có thể tiêm vắc-xin không?

Không. Học sinh đang mang thai không được tiêm vắc-xin.

Vào ngày chủng ngừa, y tá sẽ hỏi các nữ sinh xem họ có đang mang thai hay có khả năng đang mang thai hay không. Nếu một nữ sinh trả lời có, em đó sẽ không được tiêm vắc-xin. Em nữ sinh đó sẽ được khuyên nên nói chuyện với cha mẹ hoặc bác sĩ và sẽ được cung cấp thông tin liên hệ để nhận dịch vụ hỗ trợ.

Các nữ sinh tiêm vắc-xin ngừa thủy đậu không nên mang thai trong vòng 28 ngày sau khi tiêm vắc-xin.

H. Ai có thể đưa ra sự đồng ý cho việc chủng ngừa và sự đồng ý đó có thể được rút lại hay không?

Phụ huynh hoặc người giám hộ phải cung cấp sự đồng ý cho học sinh dưới 18 tuổi. Học sinh từ 18 tuổi trở lên có thể tự đưa ra sự đồng ý bằng cách ký vào Đơn Đồng ý.

Quý vị có thể rút lại sự đồng ý bất cứ lúc nào bằng cách viết thư cho nhà trường hoặc gọi điện cho họ.

H. Nếu con tôi bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin vì bị ốm hoặc vắng mặt thì sao?

Nếu con quý vị đã bỏ lỡ lịch tiêm vắc-xin ở trường, hãy sắp xếp lịch tiêm bù càng sớm càng tốt. Một số trường có tổ chức buổi chủng ngừa bổ sung. Nếu không, nhà trường sẽ cung cấp một lá thư cho bác sĩ gia đình hoặc dược sĩ để quý vị hoàn thành việc chủng ngừa.

H. Tôi có thể truy cập hồ sơ chủng ngừa của con tôi bằng cách nào?

Hồ sơ chủng ngừa của con quý vị sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register (AIR)).

Phụ huynh có thể hỏi xin bản Kê khai Chủng ngừa (Immunisation History Statement) của con mình cho đến khi trẻ được 14 tuổi. Học sinh từ 14 tuổi trở lên có thể xin thông tin về hồ sơ chủng ngừa của chính bản thân họ. Quý vị có thể truy cập bản kê khai này:

- **thông qua tài khoản Medicare trực tuyến của quý vị tại my.gov.au**
- **sử dụng Ứng dụng Medicare Express Plus: servicesaustralia.gov.au/express-plus-mobile-apps**
- **bằng cách gọi tới Đường dây Trả lời Thắc mắc Chung của AIR theo số 1800 653 809.**

H. Thông tin của con tôi sẽ được xử lý như thế nào?

Thông tin trên Đơn Đồng ý là thông tin riêng tư và được pháp luật bảo vệ. Thông tin này sẽ được thêm vào Sổ bộ Chủng ngừa của Bộ Y tế NSW và được liên kết với AIR để quý vị có thể xem trên MyGov.

H. Tôi có thể tìm thêm thông tin về chủng ngừa học đường ở đâu?

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin:

- **trên trang mạng của Bộ Y tế NSW: health.nsw.gov.au/schoolvaccination**
- **bằng cách gọi đến cơ sở y tế công cộng tại địa phương theo số 1300 066 055.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- **Nếu quý vị muốn con mình tiêm vắc-xin ngừa thủy đậu, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.**
- **Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.**

Các bước tiếp theo của quý vị:

- Nếu quý vị muốn con mình tiêm vắc-xin ngừa thủy đậu, hãy điền và ký vào Đơn Đồng ý. Gửi trả đơn này cho trường học của con quý vị.
- Nếu quý vị không muốn con mình tiêm vắc-xin, đừng đưa ra sự đồng ý.

Tiêm vắc xin ngừa bệnh thủy đậu (Varicella vaccine)

Tháng 10 năm 2024 © NSW Health. SHPN (HP NSW) 240756 -1.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

Cần làm gì sau khi tiêm vắc-xin

- Hãy lưu giữ hồ sơ chủng ngừa này vì quý vị có thể được yêu cầu cung cấp thông tin chủng ngừa sau này.
- Thông tin về việc chủng ngừa của con quý vị sẽ được tự động tải lên Sổ bộ Chủng ngừa của Úc (Australian Immunisation Register - AIR). Quý vị có thể muốn thông báo cho bác sĩ gia đình về ngày chủng ngừa.

Phải làm gì nếu xảy ra phản ứng tại chỗ tiêm

- Đắp khăn ẩm lạnh lên chỗ tiêm để giảm đau nhức.
- Uống paracetamol để giảm đau.
- Uống thêm nhiều nước.

Nếu quý vị lo ngại về việc con mình bị phản ứng, vui lòng liên hệ với bác sĩ gia đình.

NSW GOVERNMENT

240756-2

Đồng ý tiêm vắc-xin ngừa thủy đậu (Varicella)

NSW GOVERNMENT

Vietnamese | Tiếng Việt

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này. Vui lòng viết chữ **IN HOA** bằng viết **màu đen** hoặc **màu xanh**.

1. Chi tiết học sinh

Họ

Tên gọi

Ngày sinh / / 2 0

Giới tính: Nam Nữ Không xác định/ Liên giới tính/ Không nêu rõ

Lớp

Tên trường

Số Medicare

Số ghi bên cạnh tên của con quý vị trong thẻ Medicare

2. Xuất thân là người bản địa

Không Phải, là Thổ dân Phải, là Dân đảo Torres Strait Phải, là Thổ dân và Dân đảo Torres Strait

3. Chi tiết – Phụ huynh hoặc người Giám hộ Hợp pháp

Tôi đã đọc và hiểu thông tin được cung cấp liên quan đến lợi ích và tác dụng phụ có thể xảy ra của vắc-xin ngừa thủy đậu.

Tôi đồng ý cho con tôi, họ tên ghi ở trên, được tiêm một đợt vắc-xin ngừa bệnh thủy đậu.

Học sinh từ 14 tuổi trở lên phải tiêm hai liều vắc-xin ngừa thủy đậu.

Theo như hiểu biết của tôi, tôi tuyên bố rằng con tôi:

1. Chưa bao giờ bị dị ứng sốc phản vệ sau khi tiêm bất kỳ loại vắc-xin nào.
2. Không bị dị ứng sốc phản vệ với bất kỳ thành phần nào có trong vắc-xin được liệt kê trong tờ thông tin dành cho phụ huynh kèm theo đây.
3. Không có thai.

Tên của Phụ huynh/người Giám hộ (ví dụ như JOHN SMITH)

Địa chỉ nhà (ví dụ như 5 SMITH LANE)

Vùng

Mã bưu chính

Số điện thoại di động

Số điện thoại thuận tiện khác (ghi cả mã vùng ví dụ như 02)

Chữ ký của Phụ huynh/người Giám hộ

X

Ngày / / 2 0

Sample

Hồ sơ chủng ngừa bệnh Thủy đậu (Varicella)

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay Trái / Phải — Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ — Mã số của lô vắc-xin — LIỀU 1

Chữ ký của y tá — Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Cánh tay Trái / Phải — Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ — Mã số của lô vắc-xin — LIỀU 2

Chữ ký của y tá — Ngày __ __ / __ __ 2 0 __ __

Ghi chú của y tá

Lý do không tiêm vắc-xin

- ☐ Vắng mặt
- ☐ Từ chối
- ☐ Không khỏe
- ☐ Không có chữ ký
- ☐ Đã rút lại sự đồng ý
- ☐ Lý do khác

Phụ huynh/người Giám hộ Hồ sơ chủng ngừa bệnh Thủy đậu (Varicella vaccination)

Hồ sơ chủng ngừa bệnh Thủy đậu (Varicella) — LIỀU 1

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay Trái / Phải — Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ — Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá — Ngày __ __ / __ __

Hồ sơ chủng ngừa bệnh Thủy đậu (Varicella) — LIỀU 2

Phụ huynh/người Giám hộ phải điền vào phần này

Họ tên học sinh (ví dụ như JANE SMITH)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VĂN PHÒNG

Cánh tay Trái / Phải — Giờ chủng ngừa (24 giờ) __ __ : __ __ — Mã số của lô vắc-xin

Chữ ký của y tá — Ngày __ __ / __ __

Sample